

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim H – Ông Nguyễn Công Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm: 1983. Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã Nghi Ân, thành phố V, Nghệ An

Bị đơn: Anh Phan Thành V - sinh năm: 1982. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã Nghi Ân, thành phố V, Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã Nghi Ân, thành phố V, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh V đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015 tại UBND xã Nghi Phú, thành phố V. Đây là lần đăng ký lần thứ hai của anh chị, còn lần đầu anh chị đăng ký kết hôn vào năm 2003 đến năm 2012 thì ly hôn. Sau đó vì suy nghĩ cho con cái nên anh chị kết hôn lại vào năm 2015. Sau khi kết hôn năm 2015 thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; Hiện nay anh chị sống ly thân. Nguyên nhân do tính tình không

phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau; trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, anh V không lo tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục rượu chè, bài bạc với bạn bè, không quan tâm đến gia đình. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thành V.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị H và anh V có hai con chung là Phan Duy Đức, sinh ngày 05/9/2004 và Phan Thế Ngọc, sinh ngày 19/11/2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phan Thành V vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai anh V và hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Thành V.

Về con: Giao hai con chung là Phan Duy Đức, sinh ngày 05/9/2004 và Phan Thế Ngọc, sinh ngày 19/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh V do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm

Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và con chung, bị đơn anh V có hộ khẩu và cư trú tại thành phố V. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều

35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố V.

Anh V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà anh V đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhận được đơn đề nghị phân chia tài sản, con cái đề tên Phan Thành V. Toà án đã yêu cầu anh V cung cấp các tài liệu chứng cứ theo quy định, tuy nhiên quá thời hạn anh V đã không cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án. Vì vậy, Toà án đã ra thông báo ra lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 193 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị H và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chị Lê Thị H và anh Phan Thành V đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2015 tại UBND xã Nghi Phú, thành phố V, Nghệ An. Quá trình hôn nhân của chị H và anh V đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H và anh V sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng và anh chị sống ly thân hơn một năm nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì khối xóm cũng cho biết chị H và anh V hiện đang sống ly thân. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh V nhiều lần, nhưng anh V không có mặt để làm việc. Việc anh V không có mặt tại Toà án để tiến hành hoà giải quan hệ vợ chồng điều đó thể hiện anh V đã không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, xét thấy chị H và anh V đã sống ly thân thời gian dài, chị H và anh V đã xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng, quan tâm lẫn nhau và không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh V.

[2.2]. Về con chung: Trong thời gian sống chung chị H và anh V có hai con chung là Phan Duy Đức, sinh ngày 05/9/2004 và Phan Thế Ngọc, sinh ngày 19/11/2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh V quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đều vắng mặt nên không có ý kiến gì về con chung. Xét nguyện vọng của chị H là chính đáng thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ dành cho con cái. Mặt khác nguyện vọng của cháu Duy Đức có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao hai con chung là

cháu Duy Đức và cháu Thế Ngọc cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phan Thành V.

2. Về con chung: Giao hai con chung Phan Duy Đức, sinh ngày 05/9/2004 và Phan Thế Ngọc, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Thành V do chị Lê Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0001328 ngày 24/9/2021.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. V
- Chi cục THADS TP. V
- UBND xã Nghi Phú
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA